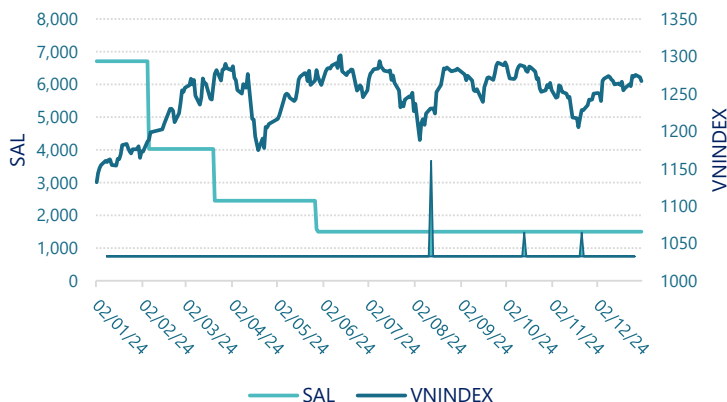




CTCP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam (UPCOM: SAL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	1,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,711
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,500
SL cổ phiếu LH	8,310,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	12
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.1%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2024

112

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 11.3%

LN sau thuế

2024

4.57

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.20| 4.7%

ROE

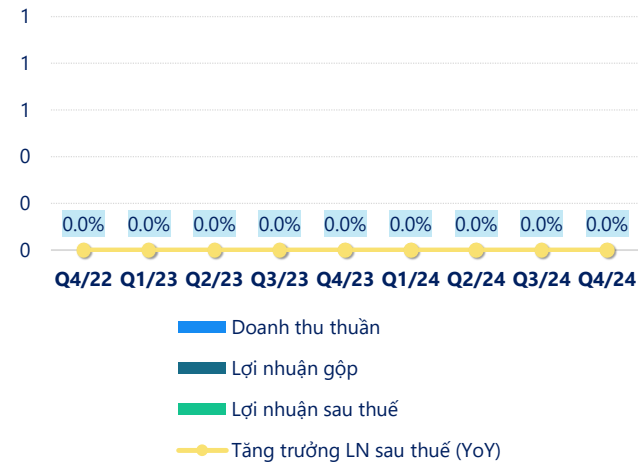
2024

5.1%

+/- YoY: ▲ 0.2%

tỷ VNĐ

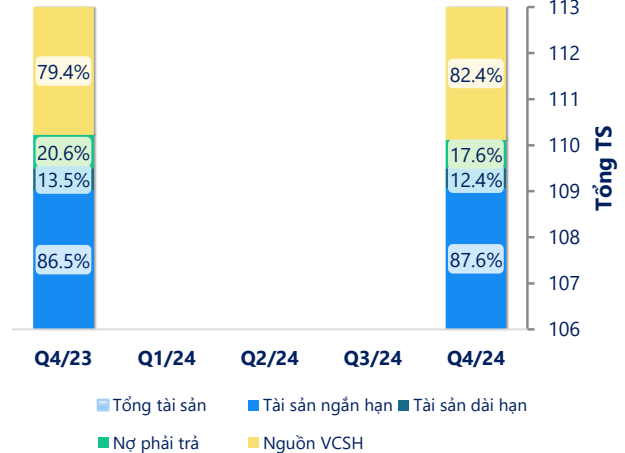
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

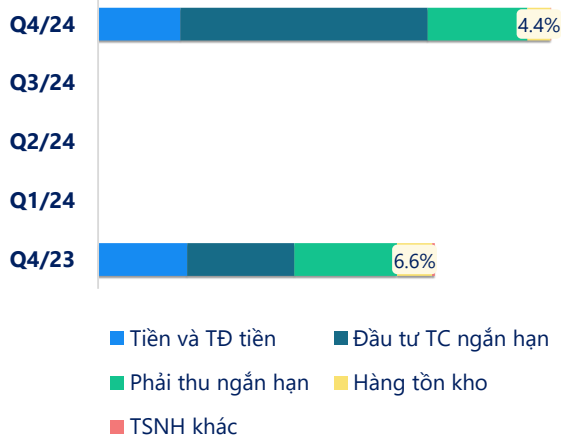
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



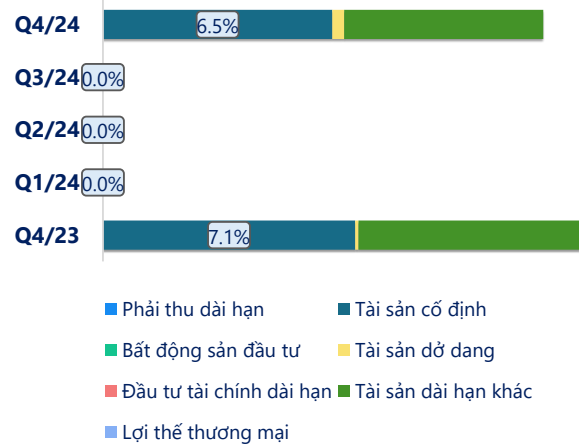
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

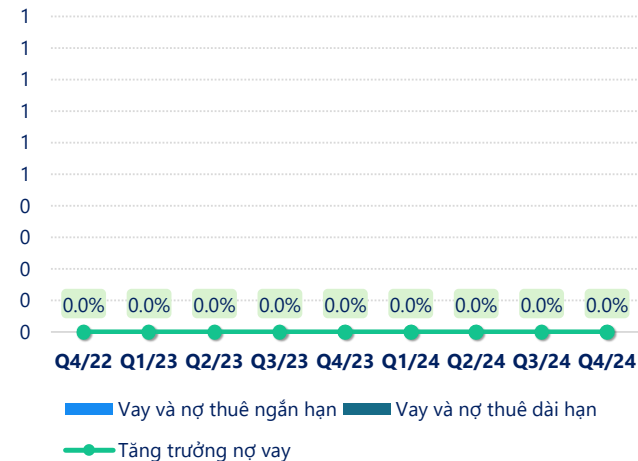
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

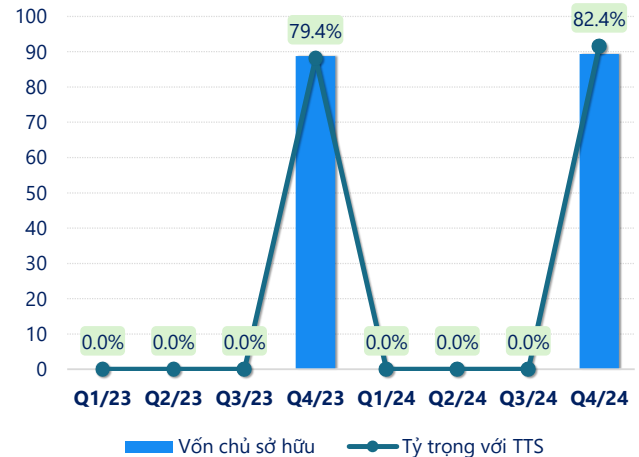
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

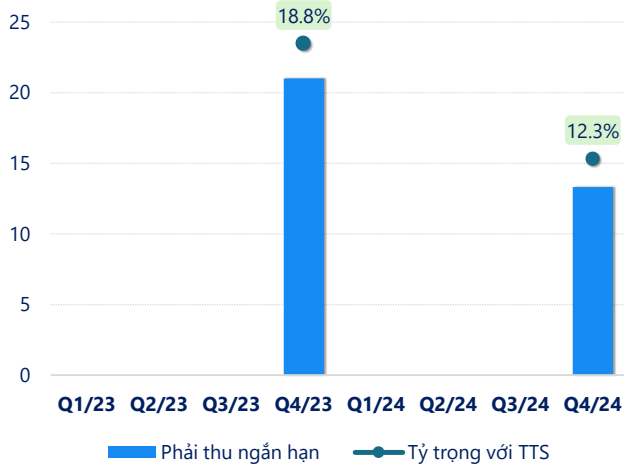
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



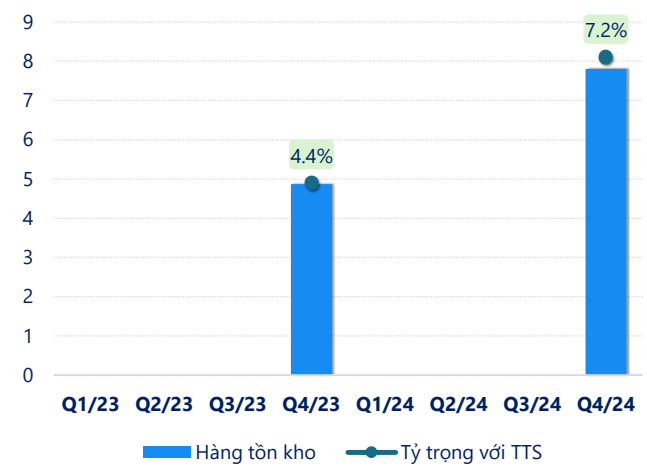
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


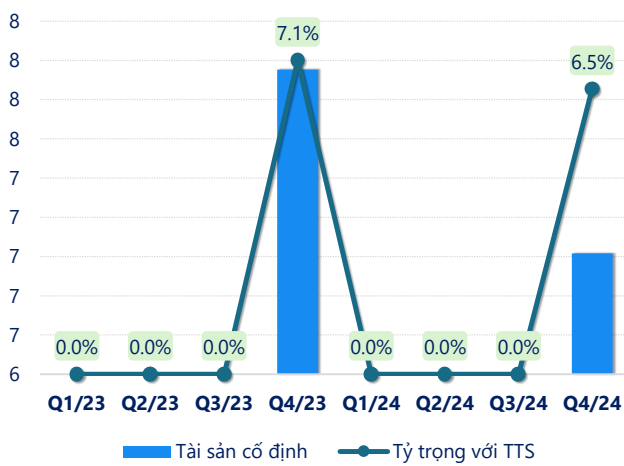
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


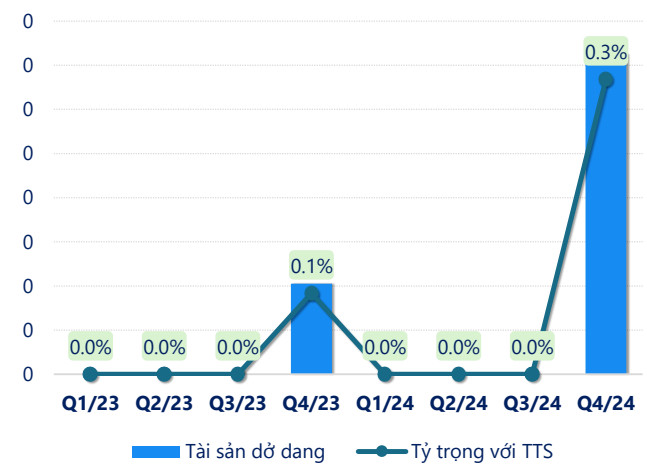
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

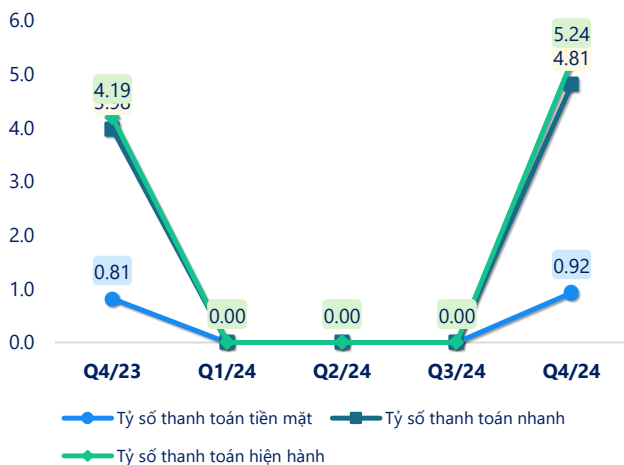
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

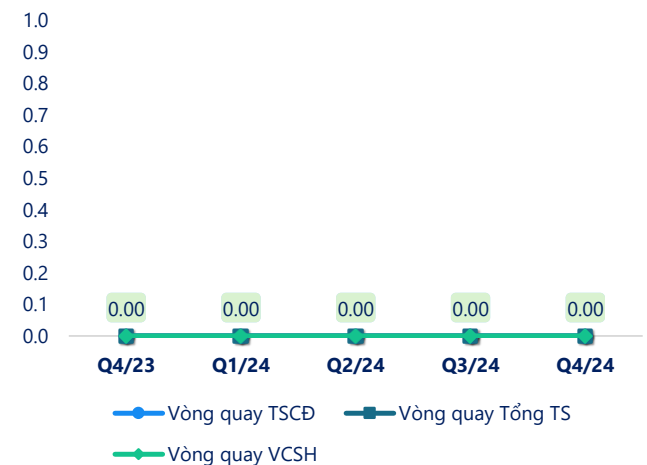
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	112				108
Tài sản ngắn hạn	96.7				95.0
Tiền và tương đương tiền	18.7				16.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	52.0				57.0
Phải thu ngắn hạn	21.0				13.3
Hàng tồn kho	4.87				7.81
Tài sản ngắn hạn khác	0.13				0.11
Tài sản dài hạn	15.1				13.5
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	7.95				7.02
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0.10				0.36
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	7.01				6.10
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	23.1				19.1
Nợ ngắn hạn	23.1				18.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	10.9				4.85
Nợ dài hạn	0				0.96
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	88.7				89.4
Vốn chủ sở hữu	88.7				89.4
Vốn điều lệ	83.1				83.1
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)